

Bản án số: 56/2026/HS-PT

Ngày 24-3-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Hải.

*Các Thẩm phán:* Ông Trịnh Xuân Miến.

Ông Nguyễn Trọng Quế.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Khả Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2026/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn L1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/01/1980; tại tỉnh Bạc Liêu nay là tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 095080000655. Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Lương Thị N; vợ tên Đặng Thị Q và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Văn L1, sinh ngày 04/01/1983 tại tỉnh Bạc Liêu nay là tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 095083004438. Nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn B và bà Lương Thị G; vợ tên Phạm Thị T (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Bà Võ Thị H, sinh năm 1988, vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, tỉnh Cà Mau

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 09/9/2024, Nguyễn Văn L khi uống cà phê với Phạm Văn L1 tại ấp L, xã Đ, tỉnh Cà Mau thì Nguyễn Văn L nói với Phạm Văn L2 có đoạn video thể hiện bà Võ Thị H ngoại tình do Nguyễn Văn T1 gửi và kêu Phạm Văn L1 nhắn tin đe dọa tống tiền bà H 10.000.000 đồng thì Phạm Văn L1 đồng ý. Nguyễn Văn L cung cấp số điện thoại của bà H và đưa sim điện thoại của mình cho Phạm Văn L1 để điện cho bà H. Sau khi về nhà, Phạm Văn L1 dùng số điện thoại mà Nguyễn Văn L đưa gọi điện thoại nói chuyện về nội dung có video bà H ngoại tình và kêu bà H đưa 10.000.000 đồng, nếu không sẽ thông báo cho chồng bà H biết. Do lo sợ nên ngày 10/9/2024, bà H đã chuyển khoản 10.000.000 đồng vào tài khoản 7207205093174 do Phan Văn L3 cung cấp và trình báo sự việc trên đến Công an xã Đ xử lý, thu hồi số tiền chiếm đoạt trả lại cho bị hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn L1 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày các bị cáo bị bắt chấp hành hình phạt.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Văn L1 bồi thường cho bị hại Hiên phần thiệt hại về danh dự, nhân phẩm số tiền 2.500.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11/12/2025, bị cáo Phạm Văn L1 kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo với lý do: Bị cáo không vì tiền mà là vì tình nghĩa anh em, bị cáo bị bệnh, có công việc ổn định và thu nhập cao để phụ giúp gia đình, bị cáo là lao động chính, nuôi cha mẹ lớn tuổi, vợ ly hôn phải nuôi con chưa thành niên, chưa có tiền án, chấp hành tốt quy định tại địa phương, hối hận việc làm của mình.

Ngày 12/12/2025, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo là gia đình liệt sĩ, bị cáo thờ cúng liệt sĩ, vai trò bị cáo là thứ yếu, gia đình đơn chiếc và là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2025/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn L1 đều thừa nhận hành vi phạm tội theo nội dung án sơ thẩm đã xét xử, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở xác định Nguyễn Văn L và Phạm Văn L1 đã có hành vi đe dọa và chiếm đoạt của bà Võ Thị H số tiền 10.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau xét xử về tội “Cường đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ, ngoài ra bị hại có yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn L nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo là phù hợp.

Về kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L1: Hành vi của bị cáo Phạm Văn L1 đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Văn L nên bị cáo Phạm Văn L1 cũng phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Việc bị cáo Phạm Văn L1 bị bệnh, có công việc ổn định và thu nhập cao để phụ giúp gia đình, bị cáo là lao động chính, nuôi cha mẹ lớn tuổi, vợ ly hôn phải nuôi con chưa thành niên, chưa có tiền án, chấp hành tốt quy định tại địa phương nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ nên không được xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo Phạm Văn L1 ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm áp dụng còn có bà nội tên Nguyễn Thị B1 tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp, do đó yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo không được chấp nhận.

Về kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo Nguyễn Văn L xác định bị cáo là gia đình liệt sĩ và đang thờ cúng liệt sĩ, thực tế giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ bị cáo cung cấp các thành viên không có tên bị cáo và không có tài liệu gì thể hiện bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ. Tuy nhiên, tình tiết ông ngoại bị cáo là liệt sĩ đã được cấp sơ thẩm áp dụng giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự. Sự việc xảy ra xuất phát từ sự khởi xướng của bị cáo và chính bị cáo cung cấp số điện thoại của bị hại rồi đưa số điện thoại của mình để bị cáo Phạm Văn L1 thực hiện hành vi đe dọa bị hại. Như vậy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không phải là vai trò thứ yếu như bị cáo xác định, gia đình bị cáo đơn chiếc và bị cáo là lao động chính không phải là tình tiết giảm nhẹ nên không được xem xét áp dụng cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L và bị hại có thoả thuận việc bồi thường số tiền 2.000.000 đồng và bị cáo đã thực hiện xong, việc này là do bị cáo và bị hại tự thoả thuận, không đặt ra yêu cầu tại giai đoạn sơ thẩm nên không xem đây là tính tiết giảm nhẹ mới để áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 63/2025/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau về hình phạt.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;  
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Phạm Văn L1.

Giữ nguyên Bản án 63/2025/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau về hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Phạm Văn L1 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Phạm Văn L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- TAND khu vực 8 – Cà Mau;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án; THS;VT (TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phan Thanh Hải**